

Số: 102/2025/QĐST-VDS

Sơn La, ngày 22 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA
THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 147/2025/VDS-HNGĐ ngày 04/12/2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Hoàng Văn L, sinh ngày 23/10/1984. Số căn cước công dân số 00000000. Địa chỉ: Bản C, xã C, tỉnh Sơn La.

- Chị Bùi Thị X, sinh ngày 12/4/1986. Số căn cước công dân số 01000000. Địa chỉ: Bản C, xã C, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Bùi Thị X và anh Hoàng Văn L kết hôn năm 2005 do cả hai cùng tự nguyện, không bên nào bị ai ép buộc. Anh chị được Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình cấp giấy đăng ký kết hôn ngày 22/5/2005. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng hơn chục năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trong cuộc sống anh chị phát sinh những bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn đến tình cảm rạn nứt, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Sau khi được gia đình hòa giải không thành, anh chị đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh chị không ai còn quan tâm gì đến nhau. Nay anh chị xác định không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tại phiên hòa giải, chị X và anh L xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận.

[2] Về con chung trong thời kỳ hôn nhân: Chị X và anh L xác định có 02 con chung là Hoàng Quốc L1, sinh ngày 16/02/2006 và Hoàng Thế L2, sinh ngày 05/6/2008. Anh chị thỏa thuận: Cháu Hoàng Quốc L1 đã trưởng thành nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Anh Hoàng Văn L nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Thế L2 đến tuổi trưởng thành. Anh chị không thỏa thuận vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ cùng nhau. Trong thời gian ly thân, cháu L2 ở cùng với anh L. Tại văn bản ghi ý kiến của con chung chưa thành niên, cháu L2 có nguyện vọng được ở cùng với bố. Xét thấy, sự thỏa thuận của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với điều kiện kinh tế của các bên, ý chí nguyện vọng của con chung, đảm bảo cuộc sống ổn định và sự phát triển của con chung nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung vợ chồng: Chị X và anh L thống nhất xác nhận vợ chồng đã tự thỏa thuận xong, không đề nghị Tòa án giải quyết. Xét thấy, yêu cầu của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[4] Về nợ chung vợ chồng: Chị X và anh L thống nhất xác nhận vợ chồng không có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân.

[5] Về lệ phí tòa án: Chị Bùi Thị X và anh Hoàng Văn L đề nghị miễn lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn do anh chị là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Xét thấy: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 12 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị X và anh Hoàng Văn L.

- Về con chung: Cháu Hoàng Quốc L1, sinh ngày 16/02/2006 đã trưởng thành nên Tòa án không giải quyết. Anh Hoàng Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Thế L2, sinh ngày 05/6/2008 đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động). Chị X không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh L.

Sau khi ly hôn, chị X được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản chị thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung vợ chồng: Chị X và anh L thống nhất xác nhận vợ chồng đã tự thỏa thuận xong, không đề Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án không giải quyết.

- Về nợ chung vợ chồng: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án:

Chị Bùi Thị X và anh Hoàng Văn L được miễn lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 4 – Sơn La;
- UBND xã Quyết Thắng, tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tráng A Tếnh